TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 - 2020
V/v " Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tấn Thành.
2. Bà Hoàng Thị Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Ba- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa***: Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07.5.2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST- HNGĐ ngày 02.6.2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Nữ Duy P, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: thôn B, xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. "*Có mặt".*

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1989.
Địa chỉ: phường P, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. "*Có mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12.12.2019, được trình bày bổ sung vào ngày 01.4.2020; 27/4/2020 và qua các lần hòa giải cũng như tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Nữ Duy P trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn D cưới nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là ông D ghen tuông về nhà gây gỗ đánh đập bà. Bà đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua nhưng ông D vẫn không thay đổi. Hiện nay bà thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, cả hai đã không còn chung sống từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn T D, sinh ngày 16 /10/2018 . Sau khi ly hôn bà trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về tài sản chung: không có.

Tại bản trình bày ngày 14 tháng 02 năm 2020 và qua các lần hòa giải cũng như tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Văn D trình bày: Vợ chồng kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đôi khi cũng có mâu thuẫn xảy ra nhưng không đáng để dẫn đến việc ly hôn. Ông đã cố gắng và luôn sống vì gia đình nhưng vợ và gia đình vợ không tạo cơ hội cho ông. Nay vợ yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì con còn quá nhỏ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn T D, sinh ngày 16/10/2018. Nếu như Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn theo yêu cầu của vợ thì về con chung vợ trực tiếp nuôi dưỡng vì con còn quá nhỏ và ông cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Thư ký chấp hành đúng các quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của bà P. Về con chung giao cháu Nguyễn T D, sinh ngày 16 /10/2018 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Nữ Duy P khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại phường P, thành phố Hội An, tỉnh

Quảng Nam nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Nữ Duy P và ông Nguyễn Văn D kết hôn vào năm 2018 trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông D ghen tuông về nhà gây gỗ đánh đập bà, tính tình không hợp. Ông D thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn không lớn và ông cũng đã cố gắng níu kéo và hòa giải với vợ nhưng vợ ông vẫn cương quyết ly hôn ông không đồng ý vì hiện nay con còn quá nhỏ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay ông D và bà P đã không còn chung sống với nhau, cả hai không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đời sống chung không thể kéo dài thêm, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn T D, sinh ngày 16 /10/2018, hiện nay cháu đang ở với bà P và bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con bà P yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, ông D đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T D, sinh ngày 16/10/2018 hiện nay cháu còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ nên giao cháu cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn, ông D đồng ý về việc nuôi con và cấp dưỡng. Nên công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4] Về tài sản chung: không có.

[6] Về án phí: bà P phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông D chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Bà Nguyễn Nữ Duy P được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn T D, sinh ngày 16/10/2018.

Giao cho bà Nguyễn Nữ Duy P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn T D, sinh ngày 16/10/2018, ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng kể từ tháng 7/2020 đến khi cháu D trưởng thành đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Nữ Duy P phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009910 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội an.

Ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Bà P, ông D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(29.6.2020)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
-UBND xã C,tp Hội An, Quảng Nam
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
-UBND phường Cẩm Phô.
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhạn